

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Quảng Ninh năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 4876/BKHĐT-KTHT ngày 24/6/2024 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2025. Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 3444/KHĐT-ĐKKD ngày 22/8/2024; Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Quảng Ninh năm 2025, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2024

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

1.1. Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (HTX, LH HTX, THT)

a) Hợp tác xã

Trong 9 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh có 148 HTX thành lập mới¹, có 01 HTX giải thể;

Lũy kế đến hết ngày 30/9/2024, tổng số HTX trên địa bàn tỉnh là 895 HTX, bằng 121,4% so với Kế hoạch năm 2024². Trong đó: HTX hoạt động lĩnh vực nông nghiệp là 669 HTX, chiếm 77,9%; HTX công nghiệp là 40 HTX, chiếm 4,46%; HTX xây dựng là 20 HTX, chiếm 2,23%; HTX vệ sinh môi trường là 12 HTX, chiếm 1,34%; HTX vận tải là 41 HTX, chiếm 4,58%; HTX thương mại dịch vụ là 98 HTX, chiếm 10,94%; HTX khác là 15 HTX, chiếm 1,67%;

¹ Đạt 269% kế hoạch năm 2024 (kế hoạch năm 2024 thành lập mới 55 HTX).

² Kế hoạch năm 2024 là 747 HTX.

- Trong tổng số 895 HTX có 665 HTX đang hoạt động kê khai thuế³. Số HTX yếu kém, ngừng hoạt động hoặc mới thành lập chưa đi vào hoạt động là 230 HTX, chiếm 25,7%⁴;

- Tổng số vốn điều lệ đăng ký hoạt động là 3.030,6 tỷ đồng; doanh thu bình quân một HTX ước đạt 870 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân một HTX ước đạt khoảng 300 triệu đồng/năm;

- Thu nhập bình quân một thành viên, lao động HTX là 68 triệu đồng/năm, tương đương 5,6 triệu đồng/người/tháng.

b) Liên hiệp hợp tác xã

Toàn tỉnh hiện có 03 Liên hiệp HTX, trong đó có 01 Liên hiệp HTX phi nông nghiệp và 02 Liên hiệp HTX nông nghiệp với tổng vốn đăng ký là 66,1 tỷ đồng. Liên hiệp HTX đã chứng minh tính hiệu quả, vai trò dẫn dắt KTTT, HTX phát triển theo hướng liên kết bền vững.

c) Tổ hợp tác

- Về số lượng: Tính đến 30/9/2024, toàn tỉnh hiện có 215 THT với 840 thành viên tham gia. Trong đó: 110 THT hoạt động trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, chiếm 51,1%; 64 THT hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 29,7%, 41 THT trong lĩnh vực khác chiếm 19,2%;

- Về doanh thu và thu nhập: Doanh thu bình quân 01 THT ước đạt 300 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân 01 lao động trong tổ hợp tác đạt trên 3,5 triệu đồng/người/tháng. Số lượng THT trong những năm trở lại đây tăng chậm, cho thấy các cá thể kinh doanh nhỏ lẻ không chú trọng tới việc thành lập các THT do sản xuất và kinh doanh chưa mang lại hiệu quả⁵.

d) Quỹ tín dụng nhân dân

Đến 30/9/2024, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có 02 Quỹ tín dụng nhân dân⁶ (không thay đổi so với năm 2023)⁷. Hoạt động của 02 QTDND trên địa bàn ổn định, theo đúng tôn chỉ, mục đích mô hình tổ chức tín dụng hợp tác, hỗ trợ các thành viên trên địa bàn phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nâng cao đời sống

³ Trong đó: 230 HTX hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, hiệu quả chiếm 25,7%; 435 HTX hoạt động sản xuất kinh doanh trung bình chiếm 48,6% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh.

⁴ Trong đó có 14 HTX tạm ngừng hoạt động, 94 HTX chưa đi vào hoạt động, 33 hợp tác xã trong diện giải thể.

⁵ Hiện nay, năng lực nội tại của các THT còn yếu, hoạt động trên quy mô nhỏ, cơ cấu còn đơn giản, trình độ năng lực, vốn góp chưa cao vì vậy năng lực cạnh tranh còn yếu. So với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của thị trường hiện nay, sự đầu tư phát triển của các THT còn rất hạn chế, chưa được chú trọng vào công tác quản lý, chưa áp dụng triệt để khoa học công nghệ mới vào dây chuyền sản xuất. Bên cạnh đó tồn tại tình trạng nhiều THT hoạt động không thường xuyên, chỉ mang tính thời vụ, tổ chức của THT còn thiếu chặt chẽ, lỏng lẻo dẫn đến việc theo dõi, đánh giá hoạt động của các THT còn hạn chế.

⁶ Gồm: Quỹ tín dụng nhân dân Hưng Đạo và Quỹ tín dụng nhân dân Mạo Khê.

⁷ Thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân và Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019 về việc phê duyệt Đề án củng cố và phát triển hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trước mắt tập trung rà soát, củng cố, chấn chỉnh lại toàn bộ hệ thống QTDND hiện nay nhằm đảm bảo ổn định, an toàn, lành mạnh và hiệu quả trước khi thực hiện tăng cường mở rộng phát triển hệ thống QTDND nên trong năm 2023-2024, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ninh không xem xét thành lập mới QTDND trên địa bàn tỉnh.

của người dân, góp phần vào việc xóa đói giảm nghèo, đẩy lùi cho vay nặng lãi và phát triển kinh tế địa phương⁸.

1.2. Về thành viên, lao động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

a) *Hợp tác xã*: Tổng số thành viên tham gia HTX khoảng 58.500 thành viên, thu hút 73.388 lao động thường xuyên, số lao động là thành viên HTX là 44.377 người.

b) *Liên hiệp hợp tác xã*: Toàn tỉnh hiện có 03 LH HTX, với 13 HTX tham gia Liên hiệp HTX. Tổng số lao động trong Liên hiệp HTX khoảng 80 người, trong đó tổng số thành viên Liên hiệp HTX khoảng 22 HTX.

c) *Tổ hợp tác*: Bình quân 01 THT có khoảng 07 thành viên, ước đến 30/9/2024, toàn tỉnh có 1.505 thành viên tham gia THT.

d) *Quỹ tín dụng nhân dân*: 02 QTDND trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có tổng số 2.167 thành viên⁹; Số lao động làm việc thường xuyên đồng thời là thành viên tại 02 Quỹ là 18 người.

1.3. Về trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

Về trình độ quản lý HTX: Tổng số cán bộ quản lý HTX là 5.668 người, tăng 3,05% so với năm 2023. Trong đó, cán bộ trình độ sơ cấp, trung cấp đạt 4.000 người, trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 1.300 người, tăng 7,3% so với năm 2023; tổng số cán bộ quản lý HTX là 5.500 người. Trong đó, cán bộ trình độ sơ cấp, trung cấp đạt 4.000 người, trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 1.300 người; số cán bộ quản lý QTDND là 8 người và 8/8 người có trình độ Đại học.

(Có phụ biểu chi tiết đánh giá theo lĩnh vực hoạt động của HTX)

2. Đánh giá tác động của HTX, LH HTX, THT đối với thành viên, kinh tế hộ thành viên

Thực hiện Luật Hợp tác xã đã khẳng định vai trò của HTX kiểu mới đối với kinh tế hộ, đó là: HTX nông nghiệp không làm triệt tiêu vai trò của kinh tế hộ mà làm gia tăng giá trị, thu nhập của hộ nông dân và làm GDRP nông nghiệp tăng lên; nhìn chung, Khu vực KTTT, HTX là kênh huy động các nguồn lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển ngành nghề, đóng góp tích cực vào hoàn thành mục tiêu quốc gia trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, tham gia tích cực vào Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP) của tỉnh. Đến nay toàn tỉnh có 83 HTX nông nghiệp tham gia Chương trình OCOP. Nhiều HTX đã quan tâm hỗ trợ cho thành viên HTX khi gặp khó khăn, đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn; góp phần xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, ổn định an ninh trật tự, an toàn xã

⁸ Trong 09 tháng đầu năm 2024, 02 QTDND trên địa bàn hoạt động ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, thành viên, người lao động theo quy định hiện hành. Doanh thu bình quân của QTDND là 5.057 triệu đồng bằng 57,8 % so kế hoạch năm 2024, trong đó doanh thu từ thành viên 5.036,5 triệu đồng; Lãi bình quân của 1 QTDND là 714 triệu đồng bằng 70% so kế hoạch năm 2024; Hằng năm thực hiện chia cổ tức cho thành viên trên số vốn góp theo Nghị quyết Đại hội thành viên bình quân đạt trên 9%/năm. Thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên tại QTDND là 16 triệu đồng/tháng

⁹ Trong đó số thành viên chờ duyệt 09 tháng đầu năm 2024 là 36 thành viên bằng 32% so với kế hoạch năm 2024.

hội; Hoạt động của 02 QTDND trên địa bàn tỉnh đã góp phần hỗ trợ cho các thành viên phát triển sản xuất kinh doanh, hỗ trợ tích cực công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân, đẩy lùi tình trạng cho vay nặng lãi, tín dụng đen và góp phần phát triển kinh tế địa phương đặc biệt ở địa bàn nông nghiệp, nông thôn, các xã.

3. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

Trong quá trình triển khai thực hiện và hỗ trợ các dự án phát triển liên kết, tỉnh Quảng Ninh có một số mô hình điển hình, có hiệu quả của tỉnh như: Mô hình HTX Nuôi tôm công nghệ cao Cẩm Phả¹⁰; Mô hình HTX sản xuất kinh doanh nông nghiệp Tuyền Huyền¹¹ xã Quảng Tân, huyện Đàm Hà: Mô hình HTX dịch vụ nông nghiệp chất lượng cao Hoa Phong phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều¹² là hạt nhân trong ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ (KTTT, HTX)

1. Kết quả thi hành pháp luật và các văn bản về KTTT, HTX

Căn cứ chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư¹³, UBND tỉnh đã có nhiều văn bản hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các đơn vị đã thực hiện theo đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục đảm bảo quy định; các chính sách hỗ trợ hợp tác xã về tài chính, tín dụng, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý... được các sở, ban, ngành và địa phương, Liên minh HTX tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc. Nhiều vướng mắc, tồn tại được xem xét giải quyết, tạo được lòng tin của cán bộ, thành viên và người lao động trong HTX.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã

¹⁰ HTX nuôi tôm trong nhà bạt cải tiến và nuôi theo 3 giai đoạn. Vốn đầu tư 80 tỷ trên diện tích 06 ha, doanh thu 40 tỷ/năm tại xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả;

¹¹ HTX hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gà giống và gà thương phẩm, gà bản Đàm Hà. Đến nay đã mở rộng quy mô sản xuất, trung bình mỗi năm HTX Tuyền Huyền cung cấp 15-30 vạn con giống, trên 20 tấn gà thương phẩm cho thị trường, tổng doanh thu đạt 4 tỷ đồng. Giống gà của HTX Tuyền Huyền không chỉ cung cấp cho Đàm Hà, Móng Cái, Tiên Yên, Ba Chẽ... mà còn mở rộng thị trường sang các tỉnh, thành trong cả nước như TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên... Hiện HTX Tuyền Huyền cũng đang tạo việc làm thường xuyên cho 15 lao động địa phương và liên kết với hơn 100 hộ dân trên địa bàn huyện Đàm Hà, Tiên Yên, Hải Hà để chuyển giao khoa học kỹ thuật chăn nuôi và bao tiêu sản phẩm. Mỗi năm, tổng lợi nhuận đem lại cho các hộ tham gia liên kết đạt trên 5,8 tỷ đồng.

¹² HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tổng hợp; tổng số thành viên 50 người; HTX đã tập trung liên kết sản xuất nông sản sạch cung cấp ra thị trường các sản phẩm như: rau, củ, quả và trồng lúa các loại, sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột... Doanh thu 6 tháng đầu năm đạt trên 69 tỷ đồng.

¹³ Công văn số 5745/BKHĐT-ĐKKD ngày 22/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư “về việc triển khai công tác đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15”, tỉnh Quảng Ninh đã đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh nghiên cứu các quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tỉnh¹⁴ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ¹⁵; ban hành Kế hoạch¹⁶ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX; đã xây dựng và tổ chức thực hiện hỗ trợ HTX, liên hiệp HTX theo quy định; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện tốt công tác quản lý, chấn chỉnh, hoạt động của QTDND, tập trung chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện những tồn tại, yếu kém, sai phạm trong hoạt động của Quỹ, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy chính quyền địa phương và cơ quan công an cấp huyện, xã trong công tác quản lý QTDND.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

3.1. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ¹⁷ cho Liên minh hợp tác xã tỉnh¹⁸, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn¹⁹ tổ chức 18 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quản lý cho 550 lượt cán bộ HTX trên địa bàn tỉnh; nội dung tập huấn tập trung theo từng đối tượng và được cập nhật phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý HTX²⁰.

3.2. Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Tỉnh thường xuyên quan tâm hướng dẫn, tư vấn hỗ trợ các HTX tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng; đã hỗ trợ 06 HTX tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại cho khu vực KTTT, HTX năm 2024 tại Hà Nội; hỗ trợ 28 HTX tham gia Hội chợ Đối với hội chợ OCOP Xuân - Hè năm 2024 tại thành phố Hạ Long; tư vấn và hỗ trợ 15 HTX tham gia các chương trình xúc tiến thương mại tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.

3.3. Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

¹⁴ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 93/QĐ-BCĐ ngày 21/6/2024 của Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

¹⁵ Quyết định số 1242/QĐ-TTg ngày 25/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX.

¹⁶ Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 04/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ.

¹⁷ Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024.

¹⁸ Liên minh hợp tác xã tỉnh đã mở 13 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quản lý cho hơn 400 cán bộ HTX ở các vị trí như: Giám đốc, phó giám đốc, kiểm soát, kế toán... với tổng kinh phí 757 triệu đồng.

¹⁹ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức 05 lớp bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật HTX nông nghiệp cho 150 người tại các địa phương Đông Triều, Tiên Yên, Đầm Hà, Bình Liêu và Móng Cái với tổng kinh phí hơn 300 triệu đồng.

²⁰ Như: (1). Thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; (2). Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn theo tư duy kinh tế nông nghiệp; (3). Tuyên truyền chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, kinh tế tập thể, (4). Giới thiệu Luật HTX 2023 và một số chính sách phát triển kinh tế tập thể. (5). Chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp Đối tượng tham gia bồi dưỡng, tập huấn: Hội đồng quản trị, giám đốc, phó giám đốc, ban kiểm soát, kế toán, cán bộ quản lý, cán bộ làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các HTX.

Đã thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ 03 Hợp tác xã về ghi nhãn hàng hoá, đăng ký mã số mã vạch, xác lập và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; truy xuất nguồn gốc hàng hoá, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm và tư vấn thành lập Hợp tác xã²¹.

3.4. Chính sách về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX

Đến 30/9/2024, tỉnh Quảng Ninh đã bố trí kinh phí uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để chính sách²² hỗ trợ tín dụng phát triển HTX với tổng số tiền là 40.341 triệu đồng để thực hiện các chính sách của tỉnh²³. Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp chặt chẽ với Liên minh Hợp tác xã tỉnh triển khai cho vay các HTX để phục vụ đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Đến thời điểm hiện tại, đã có 116 lượt Hợp tác xã được vay vốn từ nguồn ngân sách tỉnh để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh với số tiền 67,9 tỷ đồng, dư nợ 12,5 tỷ đồng với 19 Hợp tác xã được vay vốn còn dư nợ.

3.5. Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh

Thực hiện các chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản khi gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh của Trung ương, của tỉnh²⁴, tuy nhiên rất ít các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh được nhà nước hỗ trợ; ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nông dân, ngư dân, trong đó có hộ dân là thành viên của hợp tác xã trong đó có đang làm thủ tục hỗ trợ cho nông dân bị thiệt hại bởi cơn bão số 3.

3.6. Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp

Thực hiện chính sách đầu tư, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh²⁵ đến nay, các địa phương đã phê duyệt và triển khai hỗ trợ 46 dự án liên kết cấp huyện hỗ trợ cho 762 cá nhân/tổ chức tại các địa

²¹ Cụ thể: Hướng dẫn HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ Lê Minh hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; phối hợp với Trường Cao đẳng Kinh tế Bắc Bộ bàn giao mô hình Hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho HTX nông lâm ngư và dịch vụ Húc Động tại huyện Bình Liêu với số tiền được hỗ trợ là 263 triệu đồng; phối hợp tư vấn hỗ trợ thành lập mô hình Du lịch trải nghiệm của HTX phát triển du lịch cộng đồng và nông nghiệp bền vững Khải Hương (thành phố Hạ Long)

²² Trong đó: Kinh phí ngân sách tỉnh uỷ thác: 40.000 triệu đồng; trích lãi thu được nhập nguồn vốn cho vay 341 triệu đồng.

²³ Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy định cho vay từ nguồn vốn tín dụng hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Hướng dẫn số 2993/HDLN-TC-LMHTX-NHCS ngày 28/6/2017 của Liên ngành về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay từ nguồn tín dụng Hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh Quảng Ninh đã uỷ thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh cho vay hỗ trợ phát triển Hợp tác xã.

²⁴ Các Quyết định của UBND tỉnh: số 1568/2017/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 về chính sách hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; số 12/2019/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 bổ sung một số điều tại Quyết định số 1568/2017/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh; Hướng dẫn số 2160/SNNPTNT-STC ngày 06/7/2017 Liên Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1568/2017/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh

²⁵ Nghị quyết số 194/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách đầu tư, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định triển khai thực hiện Nghị quyết số 194/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của HĐND tỉnh.

phương để phát triển sản xuất trong lĩnh vực nghiệp²⁶ với tổng kinh phí phê duyệt 29.933,8 triệu đồng²⁷; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện thí điểm 03 mô hình hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh²⁸ với kinh phí hỗ trợ là 1.740 tỷ đồng²⁹. Qua các dự án, mô hình được triển khai đã giúp các thành viên Hợp tác xã thay đổi nhận thức, chủ động áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, vươn lên làm giàu.

4. Kết quả, tình hình thực hiện các Đề án

Thực hiện Đề án Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025³⁰, năm 2021 UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách 05 HTX tham gia Đề án³¹ và giao UBND các địa phương có HTX được lựa chọn là HTX thí điểm phê duyệt kế hoạch triển khai hoàn thiện HTX thí điểm giai đoạn 1. Tuy nhiên đến nay mới chỉ có UBND huyện Tiên Yên phê duyệt kế hoạch, các địa phương còn lại³² chưa phê duyệt kế hoạch để triển khai thực hiện do vướng mắc về sự phù hợp Quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác có liên quan của địa phương đến diện tích đất đề nghị thực hiện dự án của HTX.

III. DỰ KIẾN KHẢ NĂNG HOÀN THÀNH CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025

Trên địa bàn tỉnh có 100% hợp tác xã đã đăng ký và tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; còn 92 HTX ngừng hoạt động chờ giải thể. Để giải quyết những tồn tại, vướng mắc, khó khăn trong việc hướng dẫn xử lý hợp tác xã không hoạt động, khó khăn trong giải thể. Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị rà soát các khoản nợ, đồng thời chủ động thực hiện xử lý các khoản nợ của các hợp tác xã ngừng hoạt động trên địa bàn³³. Do tình hình các hợp tác xã đã ngừng hoạt động lâu năm, nhiều đơn vị đã bỏ địa chỉ nên khi tiến hành giải thể gặp nhiều khó khăn³⁴ còn gặp nhiều vướng mắc, nên cần thời gian xử lý.

²⁶ UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp thực hiện hỗ trợ tại các địa phương, cụ thể: Ba Chẽ (12 dự án); Bình Liêu (09 dự án); Đầm Hà (08 dự án); Hải Hà (07 dự án); Móng Cái (02 dự án); Đông Triều (04 dự án); Quảng Yên (02 dự án); Cô Tô (02 dự án).

²⁷ Trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 17.689,6 triệu đồng, đối ứng 12.244,2 triệu đồng.

²⁸ Gồm: (1). Mô hình thí điểm đưa cơ giới hóa vào sản xuất nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch gắn với chế biến, liên kết tiêu thụ sản phẩm OCOP năm 2018 của HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Yên Đức; (2). Mô hình thí điểm đưa cơ giới hóa vào sản xuất gắn với chế biến, liên kết tiêu thụ sản phẩm OCOP năm 2019 của HTX nông nghiệp Đại Dực và HTX dịch vụ nông nghiệp và thực phẩm sạch Đông Hải; (3). Mô hình hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp đưa cơ giới hóa vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch, gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP năm 2024 của HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hưng Đạo).

²⁹ Trong đó Ngân sách nhà nước hỗ trợ 674 triệu đồng, HTX đối ứng 1.066 triệu đồng.

³⁰ Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

³¹ Gồm: HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hoàng Quế; HTX Bình An; HTX sản xuất kinh doanh nông nghiệp Tuyên Hiền; HTX chăn nuôi Đồng Tiến; HTX nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Vạn Thành Phát.

³² Các địa phương: huyện Đầm Hà, huyện Bình Liêu, thành phố Móng Cái, thị xã Đông Triều.

³³ Đến nay trên địa bàn tỉnh không nhận được báo cáo phản ánh của các đơn vị về tình hình các hợp tác xã ngừng hoạt động chờ giải thể có khó khăn, vướng mắc trong xử lý các khoản nợ để xem xét, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

³⁴ Như: Không liên lạc được với người đại diện theo pháp luật, tài liệu, hồ sơ (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, con dấu, chứng từ liên quan...) bị thất lạc hoặc không đầy đủ; việc xử lý tài sản, vốn, công nợ (nợ phải thu, nợ phải trả, thuế...) chưa dứt điểm; việc liên quan đến bồi thường, thu hồi đất.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Trên cơ sở cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh, sự vào cuộc của các cơ quan, đơn vị khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh tiếp tục có sự phát triển về số lượng, chất lượng, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, tăng thu ngân sách Nhà nước, thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới³⁵;

- Số lượng HTX, tổ hợp tác tăng, đa dạng loại hình đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế; công tác quản lý nhà nước HTX bước đầu được củng cố, khắc phục; HTX đã có những thay đổi tiến bộ dân chủ và minh bạch hơn;

- Nhiều HTX mới được thành lập, hoạt động đa dạng hóa về ngành nghề, lĩnh vực; việc chuyển đổi theo quy định của pháp luật, từng bước đổi mới về tổ chức hoạt động, thích ứng tốt hơn với cơ chế thị trường; khẳng định rõ vai trò, vị trí của HTX trong nền kinh tế, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị cơ sở;

- Cơ chế, chính sách của trung ương, của tỉnh đã tác động tích cực, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể với nòng cốt là HTX. Tạo môi trường thuận lợi, phát huy tiềm lực, lợi thế sẵn có của Hợp tác xã, tăng năng lực cạnh tranh của KTTT trong điều kiện mới.

2. Tồn tại, hạn chế

Quy mô hoạt động của HTX còn nhỏ, năng lực HTX còn hạn chế³⁶; nguồn vốn hoạt động còn thấp, việc huy động nguồn lực còn hạn chế; công tác quản lý tài chính, kế toán của một số HTX còn thiếu chặt chẽ; chất lượng sản phẩm hàng hóa của HTX chưa có sức cạnh tranh trên thị trường;

HTX thành lập mới tăng về số lượng, nhưng chưa đa dạng, chủ yếu vẫn là HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; việc tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển KTTT ở một số địa phương chưa phát huy hiệu quả;

Một số HTX đã ngừng hoạt động và giảm số lượng thành viên qua từng năm nhưng vẫn tồn tại trên danh nghĩa, trên giấy tờ, vướng mắc trong quá trình giải thể đã gây khó khăn trong công tác quản lý của cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương.

3. Nguyên nhân

- Nhiều HTX chưa có tầm nhìn, chiến lược dài hạn, thiếu chủ động trong việc xây dựng phương án tổ chức sản xuất, chưa chú trọng mở rộng đầu ra tiêu thụ sản phẩm, không phát huy được hiệu quả chuỗi giá trị;

- Các HTX chưa tự khắc phục khó khăn, phát huy nội lực để vươn lên, chưa thực sự đổi mới về tổ chức, quản lý và hoạt động theo đúng các nguyên tắc và giá trị của HTX;

³⁵ Trong 9 tháng đầu năm 2024, tổng số HTX trên địa bàn tỉnh bằng 121,4% so với Kế hoạch năm 2024.

³⁶ Như: Cán bộ lãnh đạo với trình độ quản lý còn hạn chế, đôi khi làm việc theo kinh nghiệm; việc xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh đa ngành nghề chưa thực sự hiệu quả để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

- Nhiều HTX mới làm được dịch vụ đầu vào, chưa đầu tư chế biến, tiêu thụ sản phẩm, cung cấp tín dụng cho thành viên; chưa mạnh dạn liên doanh, liên kết để mở thêm ngành nghề mới; các cơ chế, chính sách đều gắn vào dự án hỗ trợ sau đầu tư nên các HTX, THT tiềm lực kinh tế chưa đủ mạnh nên chưa khuyến khích được HTX, THT tham gia;

- Một số địa phương nhận thức chưa đầy đủ vị trí, vai trò và tính tất yếu khách quan của KTTT nên chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động một cách quyết liệt trong phát triển KTTT.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2025

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2025

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành hoàn chỉnh tạo hành lang pháp lý quan trọng để Kinh tế tập thể, Hợp tác xã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển³⁷;

- Công tác phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước; đã có nhiều chủ trương, chính sách tạo thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển;

- Môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện; công tác cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của các thành phần kinh tế đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế, trong đó có lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

1.2. Khó khăn

- Phần lớn tổ chức KTTT, HTX có quy mô nhỏ, sức cạnh tranh yếu, hạn chế về khả năng huy động nguồn lực từ thị trường để đầu tư sản xuất, kinh doanh. Năng lực nội tại, trong đó có năng lực tài chính các HTX còn hạn chế, chủ yếu dựa vào vốn tự có, chưa tiếp cận được vốn vay từ các tổ chức tín dụng³⁸;

³⁷ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 và các văn bản hướng dẫn (Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã) đã giúp loại bỏ các quy định gây trở ngại gia nhập thị trường, phát triển thành viên, bảo đảm và phát huy đặc trưng, nguyên tắc cơ bản của HTX, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức kinh tế hợp tác phát triển năng động, hiệu quả, bền vững, thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác, trên cơ sở tôn trọng bản chất Hợp tác xã, thu hút nhiều thành phần, đối tượng tham gia vào khu vực kinh tế tập thể, giúp nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của các thành viên và góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

³⁸ Vốn, cơ sở vật chất kỹ thuật của HTX còn yếu kém đang là một trong những khó khăn lớn trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động của HTX trong quá trình chuyển đổi và xây dựng mới. Thực tế do vốn lưu động ít làm

- Trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế; năng lực quản lý điều hành chưa theo kịp yêu cầu đổi mới;

- Nhiều hợp tác xã chưa mạnh dạn đầu tư phát triển, chưa tìm được đầu ra tiêu thụ sản phẩm; hoạt động của HTX còn thiếu gắn bó, chưa có sự liên kết hệ thống về kinh tế, xã hội và tổ chức. Các hoạt động liên doanh, liên kết giữa các HTX với nhau, giữa HTX với doanh nghiệp còn hạn chế;

- Tốc độ tăng trưởng, tỷ trọng đóng góp của khu vực KTTT vào GRDP còn thấp; phát triển Hợp tác xã không đồng đều giữa khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

- Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX với hình thức đa dạng, nòng cốt là các HTX với hệ thống sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc thù của các địa phương thuộc tỉnh;

- Mở rộng, đổi mới và phát triển KTTT trong các ngành, lĩnh vực, trong đó hình thức HTX là nòng cốt; khuyến khích phát triển HTX trong các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ; xây dựng các mô hình liên kết sản xuất với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị; từng bước hình thành các cụm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến để tăng giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp. Chú trọng phát triển các HTX ở các xã theo chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; tạo điều kiện để các THT liên kết phát triển thành HTX; các HTX liên kết, phát triển thành Liên hiệp HTX; thúc đẩy liên kết HTX với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị;

- Khuyến khích phát triển các HTX có quy mô lớn với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; nâng cao thu nhập, lấy lợi ích của thành viên làm trung tâm; tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao;

- Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của HTX theo nguyên tắc bình đẳng trong quản lý HTX; từng bước quản trị hiện đại, có khả năng cạnh tranh và thích nghi với thay đổi của thị trường; đổi mới sáng tạo, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ; nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ quản trị HTX. Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với phát triển KTTT, HTX.

3. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng phát triển KTTT, HTX thích ứng với cơ chế thị trường; khuyến khích tạo điều kiện phát triển HTX đổi mới về tổ chức, hoạt động đúng quy định của pháp luật;

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã; đa dạng các loại hình HTX trong lĩnh vực nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, nông nghiệp thông minh, chuyển đổi số, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, phát triển các sản phẩm nông nghiệp; nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn gắn

cho hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ gặp nhiều khó khăn. Tình trạng đó dẫn đến HTX không mở rộng được hoạt động dịch vụ, hiệu quả hoạt động thấp, khả năng đáp ứng nhu cầu dịch vụ cho xã viên hạn chế.

với các chương trình, dự án trọng điểm;

- Xây dựng mối liên kết sản xuất chặt chẽ trong chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp; gia tăng giá trị sản phẩm nông sản góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của thành viên, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường sinh thái.

4. Một số mục tiêu cụ thể (*Chi tiết tại phụ biểu 02 kèm theo*).

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2025

5.1. Tuyên truyền, tập huấn các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX, thành lập mới HTX

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hợp tác xã trong điều kiện mới;

- Tuyên truyền về Luật HTX năm 2023 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, nhân dân. Tăng cường chỉ đạo, vận động các tổ chức, cá nhân thành lập mới HTX, gắn trách nhiệm của địa phương với việc thực hiện kế hoạch, mục tiêu đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, HTX;

- Vận động thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX, THT theo đúng quy định của Luật hợp tác xã, chính sách phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới;

- Liên minh HTX tỉnh phát huy vai trò cơ quan đầu mối tư vấn, hướng dẫn các HTX hoạt động tuân thủ nguyên tắc tổ chức và hoạt động theo Luật HTX; hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để phát triển HTX; phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý HTX, hoạt động xúc tiến thương mại, liên doanh, liên kết. Đặc biệt là liên doanh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ khâu đầu vào sản xuất, chế biến đến khâu đầu ra tiêu thụ, trong đó có sự liên kết giữa các HTX với nhau và giữa các HTX với doanh nghiệp và các loại hình kinh tế khác.

5.2. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo các Chương trình hỗ trợ phát triển của Trung ương và của Tỉnh

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xây dựng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 ban hành chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025;

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành³⁹;

³⁹ Chương trình hành động số 22 CTr/TU ngày 21/12/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”; Chương trình hành động

- Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với lĩnh vực Kinh tế tập thể, hợp tác xã và các đối tượng có liên quan; triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

5.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

- Tư vấn nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh, đào tạo nguồn nhân lực cho HTX. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự chuyển biến trong nhận thức về bản chất, vai trò của KTTT; cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý Nhà nước và đẩy mạnh công tác giải thể các hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả, hoạt động mang tính hình thức;

- Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến để khuyến khích nhân rộng; tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận vốn vay lãi suất ưu đãi; đẩy mạnh phát triển mô hình HTX hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp, đầu tư theo chuỗi, liên kết HTX với các doanh nghiệp để mở rộng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm;

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển các tổ chức KTTT theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Năm bắt và phản ánh chính xác tình hình hoạt động của KTTT, HTX; làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ, nhất là trong các lĩnh vực đào tạo, tiếp cận các nguồn vốn vay, chính sách đất đai, thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu, tổ chức hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, kế toán, ứng dụng khoa học công nghệ trọng sản xuất, kinh doanh của HTX; mở rộng khả năng và phạm vi cung cấp dịch vụ công, xác tiến thương mại cho phần lớn HTX, tư vấn và hỗ trợ pháp lý để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của thành viên;

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển KTTT, HTX; đưa phát triển KTTT, HTX là một trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng;

- Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ quản lý nhà nước về KTTT, HTX tại các sở, ngành và UBND các địa phương; phân định rõ nhiệm vụ của từng đơn vị để xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện; quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật tại hợp tác xã, tổ hợp tác,

số 4594/CTr-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 22 CTr/TU ngày 21/12/2022 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 16/5/2023 triển khai thực hiện Đề án "Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

xử lý vi phạm pháp luật HTX theo quy định của Luật Hợp tác xã 2023.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể

- Cấp ủy Đảng cấp huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tập trung chỉ đạo: Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả KTTT, HTX theo Luật HTX năm 2023; rà soát, củng cố lại các HTX hiện có; vận động HTX thu hút thành viên, hợp nhất, sáp nhập HTX cùng ngành nghề và địa bàn hoạt động để nâng cao tiềm lực tài chính, mở rộng đất đai và quy mô hoạt động của HTX;

- Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc tỉnh, Hội nông dân tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội trong việc vận động quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển KTTT, HTX và thực hiện các quy định pháp luật về KTTT; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển KTTT, HTX.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh; chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về KTTT, HTX; theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện các nội dung của kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch; báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo yêu cầu.

2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX, Liên hiệp HTX, nâng cao nhận thức của nhân dân về KTTT, HTX; vận động, tư vấn thành lập HTX, THT; tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật, ưu đãi hỗ trợ về phát triển KTTT, HTX thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Các sở, ngành⁴⁰ và các đơn vị có liên quan

- Theo dõi, rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các HTX có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách. Tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT, HTX trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, môi trường, giao thông vận tải, thương mại, dịch vụ;

- Nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý những vướng mắc của các HTX; hướng dẫn, hỗ trợ các HTX trong sản xuất chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ninh

- Chỉ đạo các Quỹ tín dụng nhân dân tăng cường công tác huy động vốn, cho vay thành viên phát triển sản xuất, đảm bảo các Quỹ hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả; có phương án xử lý, thu hồi nợ xấu để nâng cao chất lượng tín dụng;

⁴⁰ Các sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giao thông vận tải, Lao động Thương binh và xã hội.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các tồn tại, rủi ro trong hoạt động của Quỹ; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Liên minh HTX tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí dự toán chi ngân sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX thuộc nhiệm vụ chi của cấp tỉnh.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX, tổ hợp tác trên địa bàn; tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật, ưu đãi hỗ trợ về phát triển KTTT, HTX, tổ hợp tác thuộc chức năng nhiệm vụ được giao. Tăng cường kiểm tra, giám sát, phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của các HTX, THT; tham mưu chỉ đạo rà soát, xử lý dứt điểm các hợp tác xã không còn hoạt động, khó khăn trong giải thể thuộc địa bàn quản lý.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị các Bộ, ngành liên quan: (1) Hỗ trợ tỉnh Quảng Ninh trong việc giới thiệu các đoàn nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, mở rộng đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp đến tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Quảng Ninh. Đồng thời, hỗ trợ tiếp nhận và quảng bá các tài liệu giới thiệu tiềm năng thế mạnh của Tỉnh và các dự án kêu gọi thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp của Quảng Ninh; (2) Tiếp tục hỗ trợ tỉnh Quảng Ninh tiếp cận với các nguồn vốn hỗ trợ để phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch từ nguồn hỗ trợ Trung ương và các tổ chức quốc tế để phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết tại phục lục 03, 04, 05, 06 kèm theo)

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. *ky*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Liên minh HTX Việt Nam (b/c);
- CT, P1 UBND tỉnh (b/c);
- Thành viên BCD phát triển KTTT tỉnh;
- UBND các huyện, tx, tp;
- V0, V1, V2, NLN1, 3, TM3;
- Lưu: VT, NLN3 (03b, KH18).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Diện

Phụ biểu 01: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC XÃ THEO LĨNH VỰC

(Kèm theo Kế hoạch số: 247/KH-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)



1. Lĩnh vực nông nghiệp

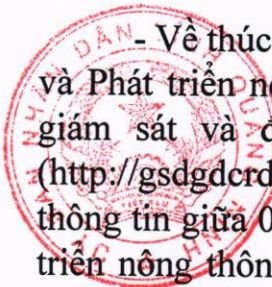
Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, các chương trình sản phẩm OCOP của tỉnh của địa phương, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó việc thực hiện tốt các hoạt động dịch vụ nông nghiệp đã tạo điều kiện cho các thành viên, hộ nông dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm và thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên các dịch vụ còn mang tính thủ công, chưa áp dụng hoặc áp dụng còn hạn chế cơ giới hóa, khoa học công nghệ, làm dịch vụ hỗ trợ là chính nên nguồn thu không cao.

Các HTX nông nghiệp đã phát huy được vai trò của mình, trong đó thể hiện sự thay đổi cách nghĩ, cách làm và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, bên cạnh đó còn giúp thành viên, các hộ gia đình và người dân, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm và tìm kiếm thị trường đầu ra, tiêu thụ sản phẩm cho thành viên và nông dân.

- Hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP: Hiện nay có 90 HTX tham gia Chương trình OCOP, trong đó có 83 HTX nông nghiệp (chiếm 12,5% tổng số HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh). Đến nay toàn tỉnh có 340 sản phẩm OCOP của 13 địa phương đạt từ 3-5 sao trong đó: 250 sản phẩm đạt 3 sao; 86 sản phẩm đạt 4 sao; và 4 sản phẩm đạt 5 sao.

- Hợp tác xã tham gia chuỗi liên kết: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có 42 chuỗi liên kết các sản phẩm nông nghiệp dựa trên liên kết doanh nghiệp, tổng công ty, công ty với hợp tác xã, các tổ chức nông dân, nông dân, trong đó có 28 HTX tham gia các chuỗi liên kết.

- Hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao: Đến nay, tỉnh Quảng Ninh đã có 33 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc ứng dụng công nghệ kỹ thuật tập trung phần lớn ở lĩnh vực tổng hợp, số ít hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt, thủy sản với quy mô sản xuất trung bình khoảng 57.000 m². Loại hình công nghệ cao đã và đang áp dụng vào sản xuất kinh doanh của HTX trên địa bàn tỉnh chủ yếu nhà lưới, nhà màng, công nghệ tưới tiêu nhỏ giọt, bán tự động. Công nghệ các HTX được chuyển giao, sử dụng trong sản xuất, canh tác được nhập tại một số nước Trung Quốc, Hà Lan, Israel và tại Việt Nam. Một số HTX tiêu biểu như: HTX nông nghiệp Hương Việt (thành phố Uông Bí) áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt của Israel, HTX dịch vụ và thương mại sản xuất kinh doanh Thành Lợi (thị xã Quảng Yên) sử dụng dây chuyền máy ấp trứng để sản xuất giống, HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Ngọc Linh áp dụng công nghệ nhà lưới tưới phun sương, HTX sản xuất nông nghiệp hữu cơ Thành đạt (huyện Cẩm Hà) áp dụng công nghệ nhà màng, tưới tự động, nông nghiệp hữu cơ...



- Về thúc đẩy chuyển đổi số: (1) Đã phối hợp cùng với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn triển khai phần mềm Cơ sở dữ liệu quản lý năng lực giám sát và đánh giá ngành Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (<http://gsdgdcrd.vn/>) nhằm tăng cường quản lý dữ liệu, cập nhật số liệu, trao đổi thông tin giữa 03 cấp là Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục), phòng chuyên môn các địa phương trực thuộc tỉnh Quảng Ninh trên nền tảng số; (2) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan trong triển khai thương mại sản phẩm của HTX nông nghiệp, sản phẩm OCOP của địa phương lên hệ thống sanocop.vn. Đến nay đã thu hút được 15 HTX có sản phẩm OCOP cấp tỉnh, địa phương tham gia. Ngoài ra có 23 HTX đưa sản phẩm OCOP lên sàn voso.vn; 30 HTX đưa sản phẩm OCOP lên sàn postmart.vn; 03 HTX đưa sản phẩm OCOP lên sàn shopee.vn; 02 HTX đưa sản phẩm OCOP lên sàn lazada.vn; 07 HTX đưa sản phẩm OCOP lên sàn sendo.vn; 35 HTX với 209 sản phẩm tham gia hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh tại địa chỉ <http://qn.check.net.vn>.

2. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng

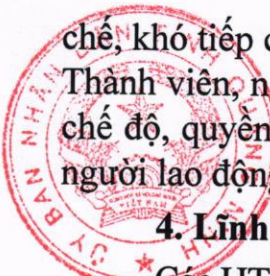
Các HTX trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng hoạt động tương đối hiệu quả, chủ yếu tập trung vào một số ngành nghề như: sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, chế biến thủy sản, nước mắm gồm sứ, thủ công mỹ nghệ,... đặc điểm chung của các HTX hoạt động trong lĩnh vực này chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ, công cụ, thiết bị còn đơn giản, sản phẩm làm ra còn đơn điệu. Tuy nhiên với những cố gắng tìm tòi, sáng tạo, phát huy nội lực, tranh thủ các điều kiện thuận lợi về tài nguyên thiên nhiên, nguyên vật liệu và sự quan tâm hỗ trợ của tỉnh của địa phương, khắc phục khó khăn để vươn lên, nhằm đảm bảo việc làm và đời sống cho thành viên, người lao động trong từng đơn vị, một số mặt hàng đã có chỗ đứng trong thị trường trong tỉnh và ngoài tỉnh, qua đó đóng góp một phần kinh tế vào ngân sách Nhà nước cũng như ổn định công ăn việc làm cho thành viên và người lao động.

3. Lĩnh vực vận tải

Các hoạt động của HTX lĩnh vực vận tải chủ yếu tập trung vào kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định, vận tải taxi, vận tải hàng hóa trong tỉnh và ngoài tỉnh. Đến tháng 9/2024, đã có 01 hợp tác xã vận tải (chi nhánh HTX Hòa bình xanh) áp dụng khoa học công nghệ trong tổ chức điều hành hoạt động vận tải của đơn vị (sử dụng app để liên kết với hành khách, hỗ trợ đặt xe và điều động phương tiện gần nhất để đón khách).

- Các HTX vận tải đã nhận thức được vấn đề đẩy nhanh chuyển đổi số và ứng dụng những thành tựu công nghệ vào hoạt động kinh doanh nhằm tăng cường hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, chi phí ban đầu để mua các phần mềm phục vụ chuyển đổi số như hợp đồng điện tử, vé điện tử, hoá đơn điện tử, chữ ký số,... và chi phí vận hành còn khá cao, nhất là đối với các HTX vận tải hàng hóa có ít đầu xe.

- Phần lớn các HTX vận tải hàng hóa trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, chưa tiếp cận sâu vào các chuỗi cung ứng hàng hóa. Do vậy, khả năng cạnh tranh hạn



ché, khó tiếp cận những đơn hàng lớn, nhất là đơn hàng tại các khu công nghiệp. Thành viên, người lao động làm việc trong HTX vận tải cơ bản được hưởng các chế độ, quyền lợi theo quy định của nhà nước, bên cạnh đó thu nhập bình quân người lao động tăng, ước đạt 6 triệu đồng/người/tháng.

4. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ và lĩnh vực khác

Các HTX hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau, như: Thương mại dịch vụ, vệ sinh môi trường, kinh doanh chợ và các dịch vụ tổng hợp khác.

Một số HTX hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường đã được UBND các xã hợp đồng dịch vụ thu gom xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan trên địa bàn các xã (như HTX nông nghiệp, dịch vụ và môi trường xã Nam Sơn và HTX dịch vụ tổng hợp Đồn Đặc tại thị xã Quảng Yên...).

Phần lớn các HTX vẫn có quy mô nhỏ, chất lượng hàng hoá dịch vụ chưa cao, vốn sản xuất kinh doanh ít, nộp ngân sách còn thấp. Số HTX hoạt động hiệu quả tập trung chủ yếu tại một số địa phương như Hạ Long, Đông Triều, Cẩm Phả, Uông Bí, Quảng Yên tại đây đã có những HTX lớn khẳng định được vị trí của mình trên thị trường. Các địa phương khác mặc dù có số lượng HTX lớn nhưng đa phần hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (trên 70%) với dịch vụ thủy nông, cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật phòng trừ sâu bệnh, chuyển giao khoa học kỹ thuật...

5. Lĩnh vực tín dụng

Đến 30/9/2024, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có 02 QTDND Hưng Đạo và Mạo Khê đóng trụ sở trên địa bàn Thị xã Đông Triều, hoạt động cơ bản an toàn, hiệu quả và đảm bảo tôn chỉ, mục đích, hỗ trợ cho các thành viên trên địa bàn phát triển sản xuất, kinh doanh nâng cao đời sống, góp phần vào phát triển kinh tế địa phương và hạn chế, đẩy lùi tín dụng đen trên địa bàn. Kết quả cụ thể:

- Tổng nguồn vốn hoạt động đạt 226.157 triệu đồng, trong đó vốn chủ sở hữu 19.786 triệu, chiếm 8,7%; vốn huy động từ thành viên và khách hàng 199.858 triệu đồng, chiếm 88,3% tổng nguồn vốn. Dư nợ cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh, phục vụ đời sống của các thành viên đạt 155.748 triệu đồng, chất lượng tín dụng của 02 QTDND đảm bảo theo quy định: Nợ xấu luôn được kiểm soát, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ dưới 2%; Tổng số thành viên QTDND 2.167 thành viên.

- Về hiệu quả hoạt động: 02 QTDND trên địa bàn cơ bản tuân thủ đúng quy định pháp luật, hoạt động an toàn, hiệu quả; góp phần phục vụ phát triển kinh tế địa phương, giảm nghèo bền vững, tương trợ giữa các thành viên và hạn chế tình trạng tín dụng đen tại địa phương.

**Phụ biểu 02: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ TRONG KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2025**
(Kèm theo Kế hoạch số: 247/KH-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Thành lập mới Hợp tác xã	HTX	50 - 80	UBND các huyện, tx, tp	Các sở: KHĐT, NNPTNT, CT, GTVT, XD; Liên minh HTX tỉnh.
2	Thành lập mới Tổ hợp tác	THT	10 - 15	UBND các huyện, tx, tp	
3	Tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả theo quy định hiện hành trong lĩnh vực nông nghiệp	HTX	60%	UBND các huyện, tx, tp	- Các sở: KHĐT, Nông nghiệp và PTNT; Liên minh HTX tỉnh.
4	Tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả theo quy định hiện hành trong lĩnh vực phi nông nghiệp	HTX	70%	UBND các huyện, tx, tp	- Các sở: KHĐT, CT, GTVT, XD; Liên minh HTX tỉnh.
5	Số thành viên tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã tăng	Thành viên	2 - 3%	Các HTX	UBND các huyện, tx, tp
6	Bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn	Lượt cán bộ	500-600	Liên minh HTX tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT.	UBND các huyện, tx, tp
7	Đào tạo cho thành viên Hội đồng quản trị HTX, các giám đốc tiềm năng HTX (theo Chương trình đào tạo ngắn hạn nghề Giám đốc Hợp tác xã).	Lượt cán bộ	50-100	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	UBND các huyện, tx, tp; các sở, ngành có liên quan.
8	Hỗ trợ cho HTX (có sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên) tham gia chương trình xúc tiến thương mại quốc gia do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức	lượt HTX	9 - 12	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	UBND các huyện, tx, tp; các sở, ngành có liên quan.
9	Thành viên HTX, Liên hiệp HTX, tổ hợp tác được phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	Thành viên	100%	UBND các huyện, tx, tp;	Các sở, ngành có liên quan

**Phụ lục 03: TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Kế hoạch năm 2025
				Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã						
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	769	737	895	944	979
	<i>Trong đó:</i>						
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	740	737	665	717	830
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	130	55	148	200	55
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	3		1	4	20
	Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá (*)	HTX	310				
	Số hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao	HTX	31	42	31	31	42
	Số HTX nông nghiệp liên kết với DN theo chuỗi giá trị	HTX	25	30	25	25	30
	Số HTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	HTX					
	Số HTX có thành viên là doanh nghiệp	HTX					
	Số HTX có thành viên là người nước ngoài	HTX					
	Số xã đạt chuẩn tiêu chí 13.1 về HTX trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới	Xã					
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	58.000	58.893	58.500	59.050	59.450
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới	Thành viên	375	400	1.036	1.050	1.100
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên					
3	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Thành viên	72.800	74.000	73.600	73.600	74.000
	<i>Trong đó:</i>						
	Số lao động thường xuyên mới	Người	42.800	42.000	43.600	43.600	42.000
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	30.000	32.000	30.000	30.000	32.000
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	5.500	6.000	5.500	5.500	6.000
	<i>Trong đó:</i>						
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	4.000	4.500	4.000	4.000	4.500
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	1.300	1.500	1.300	1.300	1.500
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	650	850	850	850	850



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Kế hoạch năm 2025
				Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	
	Trong đó: doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Triệu đồng/năm	720	750	720	720	750
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	290	300	300	300	300
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Triệu đồng/năm	68	70	68	68	70
II	Liên hiệp hợp tác xã						
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	3	5	3	3	3
	Trong đó:						
	Số liên hiệp HTX đang hoạt động	LH HTX	3	3	3	3	3
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	-	2			0
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	0	0	0	0	0
	Số liên hiệp HTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	LH HTX					
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	13	15	13	13	15
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	460	550	500	500	550
4	Doanh thu bình quân một liên hiệp HTX	Triệu đồng/năm	2.500	3.000	2.700	2.700	3.000
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Triệu đồng/năm	300	350	300	300	350
III	Tổ hợp tác						
1	Tổng số Tổ hợp tác	THT	215	225	215	215	225
	Trong đó:						
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền	THT	210	225	215	215	225
2	Tổng số thành viên THT	Thành viên	650	700	655	655	700
	Trong đó:						
	Số thành viên mới thu hút		33	40	35	35	40
3	Doanh thu bình quân một Tổ hợp tác	Triệu đồng/năm	270	300	270	270	300
4	Lãi bình quân một Tổ hợp tác	Triệu đồng/năm	27	30	30	30	30

Phụ lục 04: SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 247/KH-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Kế hoạch năm 2025
				Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã						
	Tổng số HTX	HTX	769	737	895	919	969
	Chia ra:						
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	484	464	669	684	724
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ CN	HTX	34	45	30	36	45
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	19	25	19	19	25
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX					
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	116	115	116	119	125
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	41	48	40	44	48
9	Hợp tác xã khác	HTX	36	40	27	30	40
II	Liên hiệp HTX						
	Tổng số	LH	3	4	3	3	4
	Chia ra:						
1	Liên hiệp hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LH	1	2	1	1	2
2	Liên hiệp hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LH	2	2	2	2	2
3	Liên hiệp hợp tác xã xây dựng	LH					
4	Liên hiệp hợp tác xã tín dụng	LH					
5	Liên hiệp hợp tác xã thương mại	LH					
6	Liên hiệp hợp tác xã vận tải	LH					
7	Liên hiệp hợp tác xã môi trường	LH					
8	Liên hiệp hợp tác xã nhà ở	LH					
9	Liên hiệp hợp tác xã khác	LH					
III	Tổ hợp tác						
	Tổng số Tổ hợp tác	THT	210	225	210	215	225
	Chia ra:						
1	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp (có chứng thực)	THT	155	165	155	160	165

TT	 Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Kế hoạch năm 2025
				Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	
2	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	55	60	55	55	60
3	Tổ hợp tác xây dựng	THT					
4	Tổ hợp tác thương mại	THT					
5	Tổ hợp tác vận tải	THT					
6	Tổ hợp tác môi trường	THT					
7	Tổ hợp tác nhà ở	THT					
8	Tổ hợp tác tổng hợp	THT					

**Phụ lục 05: NHU CẦU VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: 248/KH-UBND ngày 25 /10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024						Kế hoạch 2025		Đơn vị chủ trì thực hiện
			Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	
			Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm			
1	Thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX								400	Liên minh HTX tỉnh
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng								1.000	
2	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT										
2.1	Đào tạo										
	Số người được cử đi đào tạo	Người									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng									
2.2	Bồi dưỡng										
	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người				550		550		800	Liên minh HTX tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				1.062		1.062		1.875	
3	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng									

TT	Chỉ tiêu	 Đơn vị tính	Thực hiện 2024						Kế hoạch 2025		Đơn vị chủ trì thực hiện
			Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	
			Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm			
4	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX								2	UBND thành phố Đông Triều
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng								250	
5	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX				1	0	1		9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thành phố Đông Triều, UBND huyện Ba Chẽ, UBND huyện Bình Liêu
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				200	0	200		7.000	
5	Hỗ trợ khác (cụ thể theo từng nội dung hỗ trợ)										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX				5	5	5		3	UBND huyện Bình Liêu
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				906,226	591	591		694,013	

Phụ lục 06: NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 248 /KH-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)



ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng mức đầu tư		Thực hiện 2024			Kế hoạch 2025	Đơn vị chủ trì thực hiện
		Tổng số	Trong đó NSNN	Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng đầu năm	Ước thực hiện cả năm		
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG							
1	Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn							
1.1	Dự án....							
	Dự án.....							
2	Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia							
1.1	Dự án.....							
II	NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG							
1	Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn							
1.1	Dự án....							
	Dự án.....							
2	Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia	2.286,06	1.600,24	906,226	591,00	591,00	694,013	
2.1	Dự án dòng riêng: 05 dự án liên kết	2.082,36	1.457,65	834,93	521,00	521,00	622,72	UBND huyện Bình Liêu
	HTX phát triển Đình Trung	255,76	179,03	179,031	96,00	96,00	-	
	HTX dịch vụ nông lâm nghiệp Húc Động	36,65	25,65	25,653	25,00	25,00	-	
	HTX Gia Hưng	519,53	363,67	183,086	100,00	100,00	180,586	
	HTX dịch vụ Khe Vằn	860,85	602,60	302,795	200,00	200,00	299,801	
	HTX Quang Mạnh	409,57	286,70	144,366	100,00	100,00	142,331	
2.2	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa chất lượng cao J02	203,70	142,59	71,30	70,00	70,00	71,295	
	HTX Quang Mạnh	203,70	142,59	71,30	70,00	70,00	71,295	